

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2024/HS-ST**
Ngày: 05-3-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Doãn Đức Hùng

Ông Nguyễn Đình Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Trần Phú Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HS ngày 19/02/2024, đối với bị cáo:

LÊ NGỌC Đ, sinh ngày 09/7/1972 tại tỉnh Đồng Nai.

Trú tại: Số A, khu phố D, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Lái xe Trình độ học vấn: 9/12

Dân tộc : Kinh Giới tính : Nam

Tôn giáo : Phật Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Lê Đắc T và bà Hồ Thị B.

Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư.

Vợ là Trần Thị Kim T1, sinh năm 1979. Có 01 con, sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 20/7/1993, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử 36 tháng tù giam về tội “Hiếp dâm” theo bản án số 47/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/1995, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm vào tháng 9/1994

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

* Bị hại: Bà Phạm Trang Minh N, sinh năm 1986 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bà N:

- Ông Phạm Văn C, sinh năm 1963 (cha bà N)

- Bà Tô Thị Minh N1, sinh năm 1967 (mẹ bà N)

Cùng trú tại: Ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Đoàn Anh N2, sinh năm 1987 (chồng bà N)
Trú tại: Số B, tổ A, ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
Người đại diện theo ủy quyền của ông C, bà N1: Đoàn Anh N3, sinh năm 1987.

* Bị đơn dân sự: Công ty TNHH T4-BT.
Trụ sở tại: Thôn E, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1970;
Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu C1, sinh năm 1996;
Chức vụ: Nhân viên; Địa chỉ: khu phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị D, sinh năm 1961; Trú tại: ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Ông N3, bà C1 có mặt; bà D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/3/2023, Lê Ngọc Đ điều khiển xe ô tô đầu kéo, biển số 86C-095.93, kéo theo Romooc, biển số 86R-007.24 lưu thông trên Quốc lộ A theo hướng thành phố L đi thành phố B. Khi đến km 1846+500, Quốc lộ A thuộc khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì Đ điều khiển xe đi trên làn đường phía bên phải và điều khiển xe di chuyển dần sang bên phải (sát mép đường) để mở rộng phần đường bên trái nhằm chuyển hướng quay đầu xe di chuyển theo hướng ngược lại. Do Đ chỉ chú ý quan sát phía bên trái xe ô tô đầu kéo mà không quan sát phía bên phải xe nên trong quá trình lưu thông, đèn tín hiệu trên khung bảo vệ thùng nhiên liệu phía bên phải của xe ô tô đầu kéo do Đ điều khiển đã va chạm với mặt ngoài cung sau bọc tay lái bên trái xe mô tô biển số 60AK-065.69 do bà Phạm Trang Minh N điều khiển, lưu thông cùng chiều, làm bà N và xe mô tô ngã xuống đường. Bà N bị các bánh xe bên phải của R cán qua người bị thương nặng. Bà N được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1, tỉnh Đồng Nai sau đó được chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố H để điều trị. Do bị thương nặng không còn khả năng cứu chữa nên đến 02 giờ 53 phút, ngày 16/4/2023, bà N tử vong.

Cơ quan điều tra Công an huyện T đã phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân huyện T tiến hành dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông. Kết quả như sau:

- Đường thẳng, có trải nhựa.
- Đường được chia làm 2 phần đường bằng nhau có dây phân cách cứng chia phần đường, mỗi phần đường bằng 12,9m.
- Mỗi phần đường được chia làm 2 làn đường bằng nhau có vạch sơn liền chia làn đường, làn đường thứ nhất sát mép đường bên phải theo hướng Bình Thuận đi thành phố Hồ Chí Minh rộng 06m, làn đường thứ 2 sát dây phân cách cứng rộng 3,9m.

- Khu vực xảy ra va chạm nằm ở làn đường thứ nhất, giao nhau giữa Quốc lộ A và đường đất dân sinh.

Lấy mép đường bên phải theo hướng Bình Thuận đi thành phố Hồ Chí Minh làm chuẩn.

Lấy cột điện số 477QL-480TC/006 làm chuẩn cách mép đường bên phải là 1,9m.

(1) Vị trí xe mô tô 60AK-06569 dừng lại sau tai nạn, đầu xe hướng về thành phố Hồ Chí Minh.

T3 trục bánh trước cách mép đường bên phải là 0,6m, cách cột điện số 477QL-480TC/006 là 5,9m.

T3 trục bánh sau xe cách mép đường bên phải là 0,3m, cách tâm trục bánh sau xe đầu kéo 86C-095.93/86R-007.24 là 6,1m.

(2) Vị trí xe ô tô đầu kéo 86C-095.93/86R-007.24 dừng lại sau tai nạn, đầu xe hướng về thành phố Hồ Chí Minh.

T3 trục bánh trước cách mép đường bên phải là 0,7m, cách cột điện số 477QL-480TC/006 là 2,6m.

T3 trục bánh sau rơmooc 86R-007.24 cách mép đường bên phải là 0,4m, cách cột điện số 477QL-480TC/006 là 2,6m.

(3) Vị trí vết phanh để lại hiện trường theo hướng Bình Thuận đi thành phố Hồ Chí Minh.

Đầu vết phanh cách mép đường bên phải là 0,4m đo chiều dài từ đầu vết phanh đến tâm trục bánh sau rơmooc 86R-007.24 là 1,7m có chiều rộng là 0,4m.”

Tại Bản kết luận giám định dấu vết va chạm số 3041/KL-KTHS ngày 12/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

“1. Xe ô tô biển số 86C-095.93 kéo theo Rơmooc biển số 86R-007.24 và xe mô tô biển số 60AK-065.69 có va chạm với nhau trong quá trình lưu thông. Va chạm trong trạng thái lưu thông cùng chiều.

2. Khi xảy ra va chạm xe ô tô biển số 86C-095.93 kéo theo Rơmooc biển số 86R-007.24 có hướng lưu thông trên Quốc lộ A, hướng từ Bình Thuận đi TP .; xe mô tô biển số 60AK-065.69 lưu thông cùng chiều bên phải.

3. Ngay trước khi xảy ra va chạm với xe ô tô biển số 86C-095.93 kéo theo Rơ mooc biển số 86R-007.24 thì xe mô tô biển số 60AK-065.69 không va chạm với phương tiện khác”.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi qua hồ sơ số 1202/KL-KTHS ngày 12/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận nguyên nhân tử vong: “Đa chấn thương: Vết thương phức tạp vùng tầng sinh môn và cơ đáy chậu, rách thanh mạc trực tràng, gãy phức tạp khung chậu hậu phần cổ định ngoài khung chậu, tái tạo tầng sinh môn, cơ vòng, mở hậu môn nhân tạo biến chứng suy đa cơ quan”.

Ngày 16/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Ngọc Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 260 BLHS để xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Ngọc Đ có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bà Phạm Trang Minh N. Gia đình bà N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 21A/CT-VKS-TB ngày 02/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với bị cáo Lê Ngọc Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố Lê Ngọc Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Đ từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Xe ô tô đầu kéo biển số 86C-095.93, kèm Rơmooc biển số 86R-007.24 và xe mô tô biển số 60AK-065.69 có nguồn gốc, giấy tờ hợp pháp nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với Giấy phép lái xe hạng E, FC số 75010005713 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 30/9/2019 mang tên Lê Ngọc Đ, đề nghị Tòa tuyên trả lại cho bị cáo Đ.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Công ty TNHH T4 – BT là chủ sở hữu xe ô tô biển số 86C-095.93, Rơ mooc biển số 86R-007.24 và bị cáo Đ đã bồi thường cho gia đình bà Phạm Trang Minh N 904.000.000 đồng (cụ thể: chi phí điều trị là 361.400.000 đồng, chi phí mai táng 326.600.000 đồng, chi phí cấp dưỡng cho 02 con của bà N là 216.000.000 đồng) để khắc phục hậu quả và đã được gia đình bà N bãi nại, cam kết không có yêu cầu gì khác về phần dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 15/3/2023, trên đường L theo hướng từ thành phố L đi thành phố B, khi đến Km 1846+500 Quốc lộ A thuộc khu phố

A, thị trấn T, huyện T, bị cáo Lê Ngọc Đ đã có hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo, biển số 86C-095.93 lưu thông trên làn đường phía bên phải và di chuyển dần sang bên phải (sát mép đường) để mở rộng phần đường bên trái nhằm chuyển hướng quay đầu xe di chuyển theo hướng ngược lại. Vì bị cáo điều khiển xe chỉ chú ý quan sát phía bên trái xe ô tô đầu kéo mà không quan sát phía bên phải xe nên trong quá trình lưu thông, đèn tín hiệu trên khung bảo vệ thùng nhiên liệu phía bên phải của xe đầu kéo do Đ điều khiển đã va chạm với mặt ngoài tay lái bên trái xe mô tô, biển số 60AK-065.69 do bà Phạm Trang Minh N điều khiển đang lưu thông cùng chiều khiến bà N và xe mô tô ngã xuống đường. Bà N bị các bánh xe bên phải của xe Romooc, biển số 86R-007.24 cán qua người. Hậu quả, bà N bị thương nặng và tử vong do đa chấn thương. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Ngọc Đ đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung “Làm chết 01 người” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm nghiêm trọng đến tính mạng của người khác, để lại nỗi đau, mất mát không gì có thể bù đắp được cho gia đình bị hại. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nhưng lỗi này hoàn toàn do bị cáo, khi điều khiển xe đã không chú ý quan sát không đảm bảo an toàn, chưa chấp hành tốt nguyên tắc khi tham gia giao thông và thiếu ý thức trách nhiệm khi điều khiển xe. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử và phải chấp hành hình phạt tù giam nhưng lại tiếp tục phạm tội với lỗi vô ý vì quá cẩu thả, gây ra hậu quả thiệt hại về tính mạng con người. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt phù hợp với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với xe ô tô đầu kéo, biển số 86C-095.93, kèm Romooc, biển số 86R-007.24 và xe mô tô, biển số 60AK-065.69 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH T4-BT và bà Dương Thị D. Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu (BL 198, 199) là phù hợp.

[5.2] Đối với Giấy phép lái xe hạng E, FC số 75010005713 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 30/9/2019 cho Lê Ngọc Đ, cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã nhận số tiền 904.000.000 đồng bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm từ bị cáo và Công ty TNHH T4-BT (mỗi bên chịu trách nhiệm bồi thường một nửa), không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Đ 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt tù.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng E, FC số 75010005713 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 30/9/2019 cho bị cáo Lê Ngọc Đ ngay sau khi tuyên án.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Ngọc Đ phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và bị đơn dân sự được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Dương sự;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- VKSND h.Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ CA h.Trảng Bom;
- Công an h.Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký tên và đóng dấu)

Đỗ Thùy Dung